

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: **347** /BNN-KHCN
V/v: Hướng dẫn xây dựng kế hoạch
KHCN, MT, khuyến nông
năm 2015

Hà Nội, ngày **27** tháng 01 năm 2014

Kính gửi: Các đơn vị nghiên cứu triển khai;
Các trường Đại học và Cao đẳng trực thuộc Bộ;
Các Tổng cục, các Cục quản lý chuyên ngành.

Căn cứ Công văn số 168/BKHCN-KHTH ngày 17/01/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách KH&CN năm 2014, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn yêu cầu các đơn vị báo cáo cụ thể các nội dung sau:

A. VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KH&CN NĂM 2013
VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2014**

1. Đánh giá tình hình thực hiện cơ chế, chính sách về KH&CN

Phân tích cụ thể những thuận lợi, khó khăn và những hạn chế bất cập trong quá trình áp dụng những văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực KH&CN, từ đó đề xuất kiến nghị, sửa đổi bổ sung các cơ chế, chính sách KH&CN cho phù hợp với thực tế.

Đánh giá tình hình thực hiện Nghị định 115/2005/NĐ-CP ngày 5/9/2005; Nghị định 80/2007/NĐ-CP ngày 19/5/2007; Nghị định 96/2010/NĐ-CP của Chính phủ về tình hình hoạt động của các tổ chức khoa học công nghệ.

2. Đánh giá tình hình thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ

2.1. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp nhà nước

Đánh giá kết quả chủ yếu của hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, hoạt động ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ; tác động của các kết quả nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ vào đời sống, phát triển sản xuất kinh doanh của ngành hoặc địa phương, hiệu quả của hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ (Số lượng các công trình nghiên cứu được công bố quốc tế, trong nước, số lượng sáng chế, giải pháp hữu ích và các đối tượng quyền sở hữu trí tuệ được cấp bằng bảo hộ, doanh thu từ các hợp đồng tư vấn, chuyển giao công nghệ, khai thác tài sản trí tuệ mạng lại), bao gồm:

- Kết quả tham gia thực hiện các Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước (KC, KX), nhiệm vụ KH&CN độc lập cấp Nhà nước, nhiệm vụ nghiên cứu cơ bản định hướng ứng dụng, nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu theo Nghị định thư, nhiệm vụ bảo tồn và khai thác quỹ gen và các nhiệm vụ KH&CN cấp nhà nước khác.

- Kết quả tham gia thực hiện các Chương trình, Đề án quốc gia về KH&CN: Chương trình sản phẩm quốc gia đến 2020, Chương trình phát triển công nghệ cao đến 2020; Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến 2020, Chương trình nâng cao năng suất chất lượng, sản phẩm hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến 2020; Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản sở hữu trí tuệ 2011-2015, Chương trình hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ KH&CN phục vụ phát triển kinh tế- xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn 2011-2015; Đề án thực thi Hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại giai đoạn 2011-2015.

- Kết quả thực hiện Chương trình Phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực NN-PTNT đến năm 2020, Đề án phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực thủy sản đến năm 2020, Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015.

- Đánh giá hiệu quả và tác động của việc thực hiện các dự án KH&CN quy mô lớn vào sản xuất kinh doanh.

2.2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ và cấp cơ sở

Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ và cấp cơ sở, các chương trình phối hợp khác.

Đối với các Phòng thí nghiệm trọng điểm, đơn vị cần đánh giá việc thực hiện các quy định về: tổ chức bộ máy và hoạt động của Phòng thí nghiệm trọng điểm; hoạt động của Hội đồng Phòng thí nghiệm trọng điểm; cơ chế chính sách đối với hoạt động của phòng thí nghiệm trọng điểm, sản phẩm khoa học và công nghệ được tạo ra từ hoạt động nghiên cứu của phòng thí nghiệm trọng điểm; những tồn tại và vướng mắc cần khắc phục nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Phòng thí nghiệm trọng điểm. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ và kinh phí hỗ trợ chi thường xuyên cho phòng thí nghiệm trọng điểm.

2.3. Đánh giá tình hình thực hiện các dự án sử dụng vốn sự nghiệp KH&CN để tăng cường năng lực nghiên cứu, chống xuống cấp

Đánh giá kết quả thực hiện các dự án sử dụng vốn sự nghiệp KH&CN để mua sắm trang thiết bị cho các phòng thí nghiệm, tăng cường năng lực nghiên cứu, chống xuống cấp của các tổ chức KH& CN. Việc đánh giá các dự án cần gắn với tình hình thực tế tại cơ sở, gắn với kết quả hoạt động các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, gắn với nguồn nhân lực nghiên cứu của tổ chức khoa học và công nghệ. Từ đó xác định xây dựng các dự án mới từ 2015.

2.4. Đánh giá tình hình thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ phục vụ quản lý nhà nước.

Đánh giá kết quả các hoạt động phục vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực Tiêu chuẩn-Đo lường- Chất lượng (Công tác xây dựng TCVN và QCKT...), Sở hữu trí tuệ; An toàn bức xạ hạt nhân, Thông tin và Thống kê KH&CN, Hợp tác quốc tế về KH&CN, doanh nghiệp KH&CN... kết quả thực hiện các nhiệm vụ không thường xuyên khác. Nội dung đánh giá gắn với hoạt động quản lý nhà nước trong phạm vi được giao và trong địa bàn quản lý. Xác định được đóng góp của hoạt động này trong hoạt động sự nghiệp khoa học vào sự phát triển của Bộ.

2.5. Đánh giá tình hình thực hiện các dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển cho khoa học và công nghệ

Đánh giá kết quả thực hiện các dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển cho khoa học và công nghệ, các dự án mua sắm trang thiết bị cho các phòng thí nghiệm, các dự án đầu tư tăng cường năng lực nghiên cứu, chống xuống cấp các tổ chức KH & CN (chi tiết về tình hình phân bổ dự toán, giải ngân, khai thác sử dụng) để làm căn cứ khẳng định sự cần thiết phải tiếp tục thực hiện hoặc có chủ trương đầu tư mới.

2.6. Đánh giá tình hình phân bổ và kết quả thực hiện dự toán ngân sách cho hoạt động KH & CN năm 2013, 6 tháng đầu năm và ước thực hiện 6 tháng cuối năm 2014

Đánh giá tình hình phân bổ và kết quả thực hiện dự toán ngân sách hoạt động KH&CN năm 2013, 6 tháng đầu năm và ước thực hiện 6 tháng cuối năm 2014, trong đó lưu ý đánh giá tình hình sử dụng kinh phí của nhiệm vụ KH & CN cấp quốc gia, kinh phí cho lương và hoạt động bộ máy sử dụng kinh phí sự nghiệp KH & CN (nếu có), kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ..., tình hình phân bổ và giải ngân các dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển cho KH&CN.

Chi tiết kết quả nhiệm vụ, tổng hợp theo biểu mẫu tại Phụ lục I.

2.7. Đánh giá hoạt động của Quỹ phát triển khoa học công nghệ

Báo cáo về việc thành lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ, tình hình trích lập và sử dụng kinh phí, tình hình tài trợ cho các nhiệm vụ KH&CN trong năm 2013, 6 tháng đầu năm và dự kiến 6 tháng cuối năm 2014.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Đánh giá những kết quả nổi bật từ hoạt động, nhiệm vụ KH& CN bắt đầu thực hiện từ 2011 đến nay. Từ đó nhấn mạnh những đóng góp của hoạt động KH&CN vào phát triển ngành. Việc đánh giá thông qua các chỉ tiêu đã đặt ra tại Quyết định 1244/QĐ-TTg và Quyết định số 418/QĐ-TTg và các chỉ tiêu khác đã đề ra trong hoạt động KH&CN giai đoạn 2011-2015. Nêu rõ kết quả thực hiện và khả năng hoàn thành kế hoạch KH&CN giai đoạn 2011- 2015.

III. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH KH&CN 2015

1. Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quốc gia

- Đối với nhiệm vụ hợp tác quốc tế về KH&CN theo nghị định thư, ngoài việc đáp ứng yêu cầu chung nêu trên, phải có căn cứ pháp lý rõ ràng (Kết quả đàm phán hoặc cam kết của Lãnh đạo Đảng và Nhà nước đối với đối tác nước ngoài liên quan đến KH&CN), cam kết của đối tác nước ngoài cùng hợp tác thực hiện nhiệm vụ; đảm bảo lợi ích của các bên, khai thác được thế mạnh về KH&CN và nguồn tài chính của các nước tiên tiến để giải quyết vấn đề KH&CN cấp thiết trong nước.

- Quy trình hình thành các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia được thực hiện theo văn bản hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ đăng trên Cổng thông tin điện tử của Bộ KH&CN (www.most.gov.vn).

2. Xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ

Nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cấp Bộ là các nhiệm vụ khoa học công nghệ nhằm thực hiện mục tiêu, nội dung theo tinh thần của Quyết định số 1244/QĐ-TTg ngày 25/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt phương hướng mục tiêu,

nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu giai đoạn 2011-2015 và Chiến lược phát triển khoa học công nghệ ngành nông nghiệp (Quyết định số 3246/QĐ- BNN- KH&CN ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), Chương trình khung nghiên cứu KH&CN ngành 2013-2020 (số 1259/QĐ-BNN-KH&CN), đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững số 899/QĐ-TTg ngày 10/6/2013 của Thủ tướng chính phủ, đề án tái cơ cấu cho các lĩnh vực và những vấn đề tồn tại của sản xuất đòi hỏi KH&CN phải nghiên cứu giải quyết, đồng thời đảm bảo các yêu cầu sau:

Là các vấn đề cấp thiết đối với phát triển KH&CN, quan trọng đối với phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng, an ninh, góp phần vào việc thực hiện các mục tiêu tăng trưởng của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Là các vấn đề nằm trong khả năng giải quyết của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

3. Các dự án tăng cường năng lực nghiên cứu, chống xuống cấp

Xác định chi tiết nhu cầu kinh phí của các dự án chuyển tiếp thực hiện năm 2015.

Các dự án đề xuất mới cần gắn với nhu cầu cấp thiết cần cải tạo, nâng cấp chống xuống cấp hoặc cần thiết gắn với nhiệm vụ khoa học và công nghệ được giao để hoàn thành nhiệm vụ. Các dự án phải được thẩm định và phê duyệt trong tháng 5/2014.

Đề xuất và tổng hợp đề xuất các nhiệm vụ KH&CN theo phục lục 3.

4. Các dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển cho KH&CN

Xác định nhu cầu kinh phí các dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển cho KH&CN để cải tạo, nâng cấp xây dựng mới hoặc đầu tư xây dựng cơ bản cho các phòng thí nghiệm, các tổ chức nghiên cứu phát triển chuyển sang năm 2015.

Đánh giá hiệu quả của việc thực hiện các dự án xây dựng cơ bản cho KH&CN.

Đối với đơn vị có nhu cầu tiếp tục cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới, đầu tư chiều sâu cho các phòng thí nghiệm hoặc các tổ chức nghiên cứu phát triển, đơn vị tổ chức điều tra, khảo sát xây dựng dự án, thẩm định, phê duyệt theo các quy định hiện hành về quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản đảm bảo nguyên tắc: là đơn vị KH&CN có đăng ký hoạt động KH&CN, dự án phù hợp với quy hoạch, chiến lược, định hướng phát triển KH&CN của ngành hoặc phục vụ cho việc triển khai thực hiện các nội dung thuộc các chương trình Quốc gia về KH&CN do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Đề xuất và tổng hợp đề xuất các nhiệm vụ KH&CN theo phục lục 7.

5. Xây dựng kế hoạch các hoạt động quản lý nhà nước về KH&CN

Công tác thông tin và thống kê liên quan đến hoạt động KH&CN (Theo Chỉ thị 3595/CT-BKH&CN ngày 23/11/2011 về tăng cường công tác thống kê KH&CN) bao gồm: nhiệm vụ, kết quả KH&CN; nhân lực KH&CN, công tác tiêu chuẩn đo lường chất lượng (xây dựng TCVN, QCVN...), an toàn bức xạ hạt nhân, sở hữu trí tuệ, công tác doanh nghiệp KH&CN...

Xác lập, khai thác quyền sở hữu trí tuệ đối với các kết quả nghiên cứu khoa học; hỗ trợ tạo lập, khai thác, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ đối với các sản phẩm đặc thù của địa phương.

Chợ thiết bị và công nghệ (Techmart), sàn giao dịch công nghệ;

Các nhiệm vụ không thường xuyên, nhiệm vụ phát sinh và những biến động trong năm 2015 về tổ chức, biên chế hoặc những nhiệm vụ đột xuất do cấp trên giao cần xây dựng thuyết minh chi tiết;

Công tác xây dựng văn bản hướng dẫn thực hiện phát luật và KH&CN;

- Công tác quản lý thực hiện các nhiệm vụ KH&CN;

- Nhiệm vụ hình thành và phát triển doanh nghiệp KH&CN.

Biểu mẫu đề xuất, tổng hợp nhiệm vụ KH&CN 2015 theo phụ lục II.

B. BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ MÔI TRƯỜNG NĂM 2013 VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2014

1. Đối với các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành việc đánh giá tình hình quản lý môi trường theo chức năng nhiệm vụ

- Kết quả triển khai thực hiện Luật bảo vệ môi trường, Luật Đa dạng sinh học theo các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của đơn vị; lồng ghép nội dung, yêu cầu bảo vệ môi trường vào trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển lĩnh vực; xây dựng, trình ban hành và ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; thông tin, truyền thông, giáo dục, nâng cao nhận thức về môi trường; phối hợp trong công tác quản lý môi trường; tổ chức bộ máy và năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý, bảo vệ môi trường.

- Kết quả triển khai các nhiệm vụ bảo vệ môi trường cấp Bộ phục vụ công tác quản lý nhà nước về môi trường.

- Kết quả triển khai các đề án, dự án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Đối với các đơn vị nghiên cứu triển khai tập trung đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường

- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ/dự án môi trường đơn vị đã và đang thực hiện; Việc đánh giá cần nêu cụ thể kết quả, sản phẩm của các nhiệm vụ, dự án về môi trường đã triển khai thực hiện.

- Phân tích, đánh giá các mặt được, chưa được, khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường.

3. Đề xuất, kiến nghị các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác bảo vệ môi trường

- Các kiến nghị về thể chế, chính sách bảo vệ môi trường.

- Các kiến nghị về công tác quản lý, đầu tư cho bảo vệ môi trường.

- Các kiến nghị về kinh phí thực hiện; khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện theo các văn bản hướng dẫn và đề xuất hướng giải quyết.

- Các kiến nghị khác.

Đề xuất và tổng hợp kết quả cụ thể nhiệm vụ BVMT tổng hợp theo phụ lục B1.

II. KẾ HOẠCH BVMT NĂM 2015

Tổng hợp đề xuất nhiệm vụ theo mẫu tại phụ lục B2, B3.

C. KẾ HOẠCH KHUYẾN NÔNG

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG NĂM 2013 VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2014

Đánh giá kết quả các dự án khuyến nông và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật đã được cấp có thẩm quyền công nhận (Xuất xứ kết quả, tên đề tài/dự án, cá nhân chủ trì...), kết quả, địa điểm triển khai. Báo cáo yêu cầu phải có kết quả cụ thể, đánh giá hiệu quả TBKT đối với địa phương, ngành.

II. ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHUYẾN NÔNG

Nhiệm vụ khuyến nông là các nhiệm vụ nhằm thực hiện mục tiêu, nội dung theo tinh thần của Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08/10/2010 về Khuyến nông, Thông tư số 15/2013/TT-BNNPTNT ngày 26/2/2013 quy định thực hiện một số điều của Nghị định số 02/2010/NĐ-CP, Quyết định 1258/QĐ-BNN-KHCN ngày 04/6/2013 phê duyệt Chương trình khuyến nông trung ương trọng điểm giai đoạn 2013-2020, Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10/6/2013 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, đề án tái cơ cấu cho các lĩnh vực và những vấn đề tồn tại của sản xuất đòi hỏi khuyến nông giải quyết, đồng thời đảm bảo các yêu cầu sau:

- Mục tiêu rõ ràng, cụ thể, mang lại hiệu quả về kinh tế- xã hội, tăng thu nhập cho người sản xuất, có khả năng nhân rộng ra sản xuất ở phạm vi vùng, miền, cả nước;

- Tiến bộ kỹ thuật được chuyển giao trong các dự án là những tiến bộ kỹ thuật được các cấp có thẩm quyền công nhận;

Tổng hợp đề xuất và kết quả hoạt động khuyến nông theo Phụ lục C.

D. YÊU CẦU VỀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

I. ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ

1. Đối với nhiệm vụ KH&CN cấp Quốc gia

- Các đơn vị đề xuất theo phụ lục 2,3 và thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ được đăng trên Cổng thông tin điện tử của Bộ KH&CN (www.most.gov.vn)

2. Đối với nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ

- Trước ngày 10/3/2014: các đơn vị tổng hợp đề xuất tất cả các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển, nhiệm vụ phục vụ thực thi công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng, hợp tác quốc tế về khoa học công nghệ, ... gửi về Bộ (Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường).

- Trước ngày 10/3/2014, lập hồ sơ dự án xây dựng cơ bản hoặc đầu tư chiều sâu cho các phòng thí nghiệm sử dụng vốn đầu tư phát triển cho KH&CN gửi về Bộ (Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường)

3. Đối với nhiệm vụ Bảo vệ môi trường

- Trước ngày 10/3/2014: các đơn vị tổng hợp đề xuất các nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo mẫu tại Phụ lục C2 tại công văn này và gửi về Bộ (Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường).

4. Đối với nhiệm vụ khuyến nông

- Trước ngày 10/3/2014, các đơn vị đề xuất các nhiệm vụ khuyến nông theo mẫu tại phụ lục D tại công văn này và gửi về Bộ (Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường).

II. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

Trước ngày 1/6/2014: Các đơn vị gửi báo cáo đánh giá kết quả thực hiện năm 2013 và 6 tháng đầu năm 2014 về Bộ.

Báo cáo chuẩn bị theo cỡ chữ 13, kiểu chữ Time New Roman, gửi về Bộ Nông nghiệp và PTNT (qua Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường; địa chỉ số 2, Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội) và 01 file điện tử qua địa chỉ Email: tonghop.khcn@mard.gov.vn và khcn.bnn@gmail.com.

Để thuận tiện cho việc tổng hợp báo cáo, đề nghị đơn vị tham khảo Công văn hướng dẫn và các biểu mẫu trên trang thông tin điện tử của Bộ: www.mard.gov.vn và trang thông tin của Vụ KHCN & MT: www.vnast.gov.vn.

Yêu cầu các đơn vị nghiên cứu văn bản và thực hiện báo cáo các nội dung đảm bảo đúng tiến độ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, KHCN.



Đơn vị:.....

Phụ lục 1
Biểu TK1

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NỘI BẬT NĂM 2013 VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2014

Số TT	Tên kết quả	Xuất xứ của kết quả (Cơ quan tạo ra, tên đề tài/dự án, cấp quản lý)	Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu	Hiệu quả kinh tế - xã hội*	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

* Bên cạnh việc phân tích hiệu quả kinh tế xã hội, cần nêu thêm:

- Đối với các kết quả đã được áp dụng: địa chỉ áp dụng và tiếp tục áp dụng;
- Đối với các kết quả chưa được áp dụng: tính khả thi, địa chỉ dự kiến áp dụng.

Đơn vị:.....

Phụ lục 1
Biểu TK2

KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2013 VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2014

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
I	Bài báo, ấn phẩm khoa học được đăng tải trên các tạp chí quốc tế			
1				
2...				
II	Sáng chế, giải pháp hữu ích được đăng ký bảo hộ hoặc được chấp nhận			
III	Doanh nghiệp KH&CN mới được hình thành			
IV	Kết quả khác			
1				
...				

Đơn vị:....

Phụ lục 1
Biểu TK3

THỐNG KÊ CÁN BỘ KHOA HỌC CỦA CÁC TỔ CHỨC NGHIÊN CỨU - PHÁT TRIỂN

Số TT	Tên tổ chức nghiên cứu - phát triển	Số giấy phép đăng ký hoạt động KH&CN	Nhân lực hiện có đến 31/12/2014					Quỹ lương và chi bộ máy sự nghiệp khoa học (tr.đ)	Ghi chú*
			Tổng số	Trong đó hưởng lương SNKH					
				Tổng số	Bao gồm				
					Trên ĐH	ĐH	Khác		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)

* Ghi số lượng cán bộ hợp đồng dài hạn và quỹ lương trả cho số cán bộ này.

Đơn vị:....

Phụ lục 1
Biểu TK4

DANH MỤC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KH&CN (năm 2014)

Stt	Tên Dự án/ công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện		Tổng vốn đầu tư được duyệt (triệu đồng)	Kinh phí bố trí năm 2014 (triệu đồng)	Ghi chú
				Khởi công	Hoàn thành			
1								
2								
3								
4								
5								
.....								

Biểu TK5

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CẤP NHÀ NƯỚC 2014

T T	Tên nhiệm vụ KHCN	Tên cá nhân chủ trì	Thời gian thực hiện (BĐ/KT)	Kết quả đạt được, địa chỉ áp dụng (Ghi rõ khối lượng công việc đã thực hiện được)	Kinh phí tổng (Tr.đ)	Kinh phí đã cấp đến 2014 (trđ)	Ghi chú
I	Mã số, tên đề tài, dự án thuộc các Chương trình KH&CN cấp Nhà nước						
1							
2							
...							
II	Đề tài độc lập cấp Nhà nước						
1							
2							
...							
II I	Dự án SXTN độc lập cấp Nhà nước						
1							
2							
...							
I V	Đề tài HTQT theo Nghị định thư						
1							
2							
...							
V	Đề tài nghiên cứu cơ bản						
1							
2							
V I	Nhiệm vụ khác						
1							
2							

Biểu TK6

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CẤP BỘ 2014

T T	Tên nhiệm vụ KHCN	Tên cá nhân chủ trì	Thời gian thực hiện (BĐ/KT)	Kết quả đạt được, địa chỉ áp dụng (Ghi rõ khối lượng công việc đã thực hiện được)	Kin h phí tổng	Kinh phí đã cấp đến 2014 (Tr.đ)
<i>I</i>	Đề tài cấp Bộ					
1						
2						
...						
<i>II</i>	Dự án sản xuất thử nghiệm					
1						
2						
...						
<i>II</i> <i>I</i>	Đề tài cơ sở/Thường xuyên, nhiệm vụ đặc thù/Nguồn gen					
1						
2						
...						
<i>I</i> <i>V</i>	Đề tài hợp tác với địa phương					
1						
2						
...						
<i>I</i> <i>V</i>	Các đề tài/nhiệm vụ khác					
1						
2						
...						

Biểu TK7

Đơn vị

DANH MỤC TIẾN BỘ KỸ THUẬT ĐÃ ĐƯỢC CÔNG NHẬN CHUYÊN GIAO VÀO SẢN XUẤT NĂM 2014

TT	Tên kỹ thuật tiến bộ	Xuất xứ kết quả (tên đề tài/dự án, cá nhân chủ trì)	Địa chỉ áp dụng	Quy mô và chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu	Thời gian công nhận

Biểu TK8

Đơn vị

KẾT QUẢ XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN QUY CHUẨN KỸ THUẬT NĂM 2014

TT	Tên tiêu chuẩn	Cá nhân chủ trì	Thời gian		Kinh phí 2014 (tr.đ)	Quyết định ban hành
			Bắt đầu	Kết thúc		

Biểu TK9

Đơn vị

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TĂNG CƯỜNG TRANG THIẾT BỊ NGHIÊN CỨU THUỘC VỐN SNKHCN 2014

TT	Tên phòng thí nghiệm/đơn vị	Địa điểm đầu tư	Tên thiết bị (Chi ghi loại A)	Kinh phí (tr. đ)	Đánh giá hiệu quả khai thác
	Cộng				

Biểu TK10

Đơn vị

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH XÂY DỰNG NHỎ, SỬA CHỮA LỚN 2014

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Số quyết định phê duyệt	Thời gian		Kinh phí (tr.đồng)		Đánh giá hiệu quả
				Bắt đầu	Kết thúc	Tổng được duyệt	Kinh phí cấp đến năm 2014	
...								
	<i>Tổng cộng</i>							

Phụ lục 2

Đơn vị

Phụ lục 2.1

**PHIẾU ĐẶT HÀNG VẤN ĐỀ/NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẦN ĐƯỢC
GIẢI QUYẾT Ở CẤP QUỐC GIA**

1. Tên vấn đề/nhiệm vụ KH&CN:
2. Thuộc lĩnh vực/Chương trình:
3. Lý do đặt hàng:
 - 3.1. Tình cấp thiết đối với phát triển KH&CN, phát triển kinh tế- xã hội, triển vọng đóng góp vào việc thực hiện các mục tiêu tăng trưởng của ngành hoặc lĩnh vực nói chung và mục tiêu phát triển KH&CN nói riêng.
 - 3.2. Nhu cầu phối hợp liên ngành, sự điều hòa phối hợp của cơ quan quản lý (Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ, ngành chủ quan có liên quan)
 - 3.3. Khả năng và địa chỉ áp dụng
 - 3.4. Năng lực của tổ chức và cá nhân
4. Dự kiến hiệu quả mang lại

.....ngày tháng năm 2014
Tổ chức, cá nhân đặt hàng
(Họ tên và chữ ký- Đóng dấu đối với tổ chức)

Ghi chú: Phiếu đặt hàng được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4

Đơn vị

Phụ lục 2.2

**PHIẾU ĐẶT HÀNG VẤN ĐỀ/NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẦN ĐƯỢC
GIẢI QUYẾT Ở CẤP BỘ**

1. Tên vấn đề/nhiệm vụ KH&CN:
2. Thuộc lĩnh vực/Chương trình:
3. Lý do đặt hàng:
 - 3.1. Tình cấp thiết đối với phát triển KH&CN, phát triển kinh tế- xã hội, triển vọng đóng góp vào việc thực hiện các mục tiêu tăng trưởng của ngành hoặc lĩnh vực nói chung và mục tiêu phát triển KH&CN nói riêng.
 - 3.2. Nhu cầu phối hợp liên ngành, sự điều hòa phối hợp của cơ quan quản lý (Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ, ngành chủ quan có liên quan)
 - 3.3. Khả năng và địa chỉ áp dụng
 - 3.4. Năng lực của tổ chức và cá nhân
4. Dự kiến hiệu quả mang lại

.....ngày tháng năm 2014
Tổ chức, cá nhân đặt hàng
(Họ tên và chữ ký- Đóng dấu đối với tổ chức)

Ghi chú: Phiếu đặt hàng được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4

Phụ lục 3

Đơn vị

Phụ lục 3.1

TỔNG HỢP DANH MỤC ĐẶT HÀNG CÁC VẤN ĐỀ/NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẦN ĐƯỢC GIẢI QUYẾT Ở CẤP NHÀ NƯỚC NĂM 2015

TT	Tên vấn đề KH&CN	Thuộc lĩnh vực	Lý do	Dự kiến kết quả mang lại

.....ngày tháng năm 2014
Tổ chức, cá nhân đặt hàng
(Họ tên và chữ ký- Đóng dấu đối với tổ chức)

Đơn vị

Phụ lục 3.2

TỔNG HỢP DANH MỤC ĐẶT HÀNG CÁC VẤN ĐỀ/NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẦN ĐƯỢC GIẢI QUYẾT Ở CẤP BỘ NĂM 2015

TT	Tên vấn đề KH&CN	Thuộc lĩnh vực	Lý do	Dự kiến kết quả mang lại

.....ngày tháng năm 2014
Tổ chức, cá nhân đặt hàng
(Họ tên và chữ ký- Đóng dấu đối với tổ chức)

Phụ lục 3.3

Đơn vị

KẾ HOẠCH TĂNG CƯỜNG TRANG THIẾT BỊ NGHIÊN CỨU TỪ VỐN SỰ NGHIỆP KHOA HỌC NĂM 2015

T T	Tên phòng thí nghiệm/đơn vị	Địa điểm đầu tư	Số QĐ phê duyệt	Tên thiết bị (Chi ghi loại A)	Kinh phí		Ghi chú
					Tổng số	Năm 2013	
1							
2							
...							
	Cộng						

Phụ lục 3.4

Đơn vị

KẾ HOẠCH XÂY DỰNG NHỎ, SỬA CHỮA LỚN NĂM 2015

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Số quyết định phê duyệt	Thời gian khởi công, hoàn thành		Kinh phí (triệu đồng)		
				Bắt đầu	Kết thúc	Tổng được duyệt	Cấp đến 2014	Đề nghị năm 2015
1.								
2.								
....								
	<i>Cộng</i>							

Phụ lục 3.5

Đơn vị

KẾ HOẠCH XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN QUY CHUẨN KỸ THUẬT NĂM 2015

TT	Tên tiêu chuẩn	Tài liệu làm căn cứ để xây dựng	Đơn vị thực hiện	Thời gian		Kinh phí (trđ)		Ghi chú
				Bắt đầu	Kết thúc	Tổng số	Năm 2015	

Đơn vị:....

Phụ lục 4

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ KH&CN THEO
NGHỊ ĐỊNH THỨ NĂM 2015**

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu và nội dung chính hợp tác	Cơ quan Việt Nam chủ trì thực hiện	Tên đối tác nước ngoài	Thời gian thực hiện		Dự kiến kinh phí			Ghi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	Tổng số	Tổng số hỗ trợ từ NSNN	Đề nghị hỗ trợ năm 2015	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)

Đơn vị:....

Phụ lục 5

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THUỘC CÁC CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA GIAO CHO BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT QUẢN LÝ NĂM 2015

Đơn vị: *trở*

TT	Chương trình	Cơ quan chủ trì/chủ nhiệm	Thời gian thực hiện		Kinh phí			Ghi chú
			BĐ	KT	Tổng	Hỗ trợ từ NSNN		
						Tổng	Đã cấp đến 2014	
A	Chuyển tiếp sang 2015							
I	Tên Chương trình							
1	Nhiệm vụ							
2	Nhiệm vụ							
II	Tên Chương trình							
	Tổng số							
B	Nhiệm vụ mới từ 2015							
I	Tên Chương trình							Ghi rõ nhiệm vụ đã có QĐ, chưa có QĐ phê duyệt KP
1	Nhiệm vụ							
2	Nhiệm vụ							
II	Tên Chương trình							
							
	Tổng số							

Đơn vị:....

Phụ lục 6

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
NĂM 2015**

Đơn vị: trả

TT	Chương trình	Cơ quan chủ trì/chủ nhiệm	Thời gian thực hiện		Kinh phí			Ghi chú
			BĐ	KT	Tổng	Hỗ trợ từ NSNN		
						Tổng	Đã cấp đến 2014	
A	Chuyển tiếp sang 2015							
I	Tên Chương trình							
1	Nhiệm vụ							
2	Nhiệm vụ							
II	Tên Chương trình							
	Tổng số							
B	Nhiệm vụ mới từ 2015							
I	Tên Chương trình							Ghi rõ nhiệm vụ đã có QĐ, chưa có QĐ phê duyệt KP
1	Nhiệm vụ							
2	Nhiệm vụ							
II	Tên Chương trình							
							
	Tổng số							

Đơn vị:....

Phụ lục 7

TỔNG HỢP DANH MỤC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KH&CN

(Kèm theo Công văn số: / ngày tháng năm của))

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Tên Dự án/ công trình	Căn cứ pháp lý (QĐ phê duyet)	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện		Kinh phí		
					Khởi công	Hoàn thành	Tổng vốn đầu tư được duyet	Kinh phí được phân bổ lũy kế hết năm 2013	Kế hoạch năm 2014
I	Dự án chuyển tiếp								
1									
2									
...									
II	Dự án mới								
1									
2									
....									

Đơn vị:....

Phụ lục 8

DỰ KIẾN KINH PHÍ KH&CN NĂM 2015

(Kèm theo Công văn số: / ngày tháng năm của))

Đơn vị: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG	KINH PHÍ 2014	DỰ KIẾN KH 2015
A	Kinh phí sự nghiệp KH&CN	Tổng số	Tổng số
I	Nhiệm vụ cấp quốc gia		
1	Đề tài độc lập cấp Quốc gia		
	Dự án độc lập cấp Quốc gia		
3	Nhiệm vụ HTQT theo Nghị định thư		
4	Nhiệm vụ quỹ gen		
5	Các chương trình cấp Nhà nước		
5.1	Chương trình 1		
5.2	Chương trình 2...		
II	Nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ		
	Lương và hoạt động bộ máy (Nếu có)		
2	Chi nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ		
3	Các hoạt động KH&CN khác		
3.1			
3.2			
...			
4	Các dự án có tính chất đặc biệt		
4.1			
4.2			
...			
	Tổng số		

Phụ lục 10**DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH KH&CN TRỌNG ĐIỂM CẤP NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2011-2015 ĐÃ ĐƯỢC BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ PHÊ DUYỆT**

TT	Mã số chương trình	Số quyết định/ Tên chương trình
1	KC.01/11-15	Quyết định số 3053/QĐ-BKHHCN ngày 30/9/2011: Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin và truyền thông.
2	KC.02/11-15	Quyết định số 3054/QĐ-BKHHCN ngày 30/9/2011: Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ vật liệu mới.
3	KC.03/11-15	Quyết định số 3055/QĐ-BKHHCN ngày 30/9/2011: Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ cơ khí và tự động hóa.
4	KC.04/11-15	Quyết định số 3056/QĐ-BKHHCN ngày 30/9/2011: Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ sinh học.
5	KC.05/11-15	Quyết định số 3084/QĐ-BKHHCN ngày 04/10/2011: Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ năng lượng.
6	KC.06/11-15	Quyết định số 3057/QĐ-BKHHCN ngày 30/9/2011: Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ phục vụ sản xuất các sản phẩm chủ lực.
7	KC.07/11-15	Quyết định số 3058/QĐ-BKHHCN ngày 30/9/2011: Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ sau thu hoạch.
8	KC.08/11-15	Quyết định số 3059/QĐ-BKHHCN ngày 30/9/2011: Nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ phòng tránh thiên tai, bảo vệ môi trường và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên.
9	KC.09/11-15	Quyết định số 3060/QĐ-BKHHCN ngày 30/9/2011: Nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ quản lý biển, hải đảo và phát triển kinh tế biển.
10	KC.10/11-15	Quyết định số 3061/QĐ-BKHHCN ngày 30/9/2011: Nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ tiên tiến phục vụ bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cộng đồng.
11	KX.01/11-15	Quyết định số 3085/QĐ-BKHHCN ngày 4/10/2011: Nghiên cứu khoa học phát triển kinh tế và quản lý kinh tế ở Việt Nam đến năm 2020.
12	KX.02/11-15	Quyết định số 3086/QĐ-BKHHCN ngày 4/10/2011: Nghiên cứu khoa học phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội ở Việt Nam đến năm 2020.
13	KX.03/11-15	Quyết định số 3087/QĐ-BKHHCN ngày 4/10/2011: Nghiên cứu khoa học phát triển văn hóa, con người và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
14	KX.06/11-15	Quyết định số 3272/QĐ-BKHHCN ngày 24/10/2011: Nghiên cứu và phát triển hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ.

* Mục tiêu, nội dung và dự kiến sản phẩm của các Chương trình được đăng tải trên website"
<http://www.most.gov.vn>

Phụ lục 11

**DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH/ĐỀ ÁN QUỐC GIA VỀ KH&CN ĐÃ ĐƯỢC THỦ TƯỚNG
CHÍNH PHỦ PHÊ DUYỆT**

TT	Số Quyết định	Tên Chương trình/đề án
1	712/QĐ-TTg ngày 21/5/2010	Chương trình nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến 2020
2	144/2006/QĐ-TTg ngày 20/6/2006 và 118/2009/QĐ-TTg ngày 30/9/2009	Quy định áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2000/2008 vào hoạt động của cơ quan nhà nước
3	682/QĐ-TTg ngày 10/5/2011	Đề án hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại (Đề án TBT giai đoạn 2011- 2015)
4	1831/QĐ-TTg ngày 01/10/2010	Chương trình hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế- xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn 2011-2015
5	2204/QĐ-TTg ngày 6/12/2010	Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2011-2015
6	2441/QĐ-TTg ngày 31/12/2010	Chương trình phát triển sản phẩm Quốc gia đến 2020
7	2457/QĐ-TTg ngày 31/12/2010	Chương trình Quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2020
8	677/QĐ-TTg ngày 10/5/2011	Chương trình đổi mới công nghệ Quốc gia đến năm 2020
9	735/QĐ-TTg ngày 22/5/2011	Đề án Hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ

Phụ lục 12**DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH/ĐỀ ÁN QUỐC GIA VỀ KH&CN ĐÃ ĐƯỢC THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHÊ DUYỆT GIAO CHO CÁC BỘ NGÀNH QUẢN LÝ**

TT	Số Quyết định	Tên Chương trình/đề án
Bộ Công thương		
1	01/2006/QĐ-TTg ngày 03/01/2006	Hệ thống các đề án, dự án để thực hiện nhiệm vụ "Phát triển ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trong công nghiệp
2	14/2007/QĐ-TTg ngày 25/01/2007	Đề án phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến đến 2020
3	61/2007/QĐ-TTg ngày 7/5/2007	Chương trình nghiên cứu khoa học công nghệ trọng điểm quốc gia phát triển công nghiệp hóa dược đến 2020
4	177/2007/QĐ-TTg ngày 20/11/2007	Đề án phát triển nhiên liệu sinh học đến năm 2015, tầm nhìn đến 2025
5	159/2008/QĐ-TTg ngày 04/12/2008	Đổi mới và hiện đại hóa công nghiệp trong ngành công nghiệp khai khoáng đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2025
6	1030/QĐ-TTg ngày 20/7/2009	Đề án phát triển ngành công nghiệp môi trường Việt Nam đến năm 2015, tầm nhìn đến 2025
Bộ Nông nghiệp và PTNT		
1	11/2006/QĐ-TTg ngày 12/01/2006	Chương trình trọng điểm phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đến năm 2020
2	97/2007/QĐ-TTg ngày 29/6/2007	Đề án phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực Thủy sản
3	27/QĐ-TTg ngày 05/01/2012	Chương trình KH&CN phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015
Bộ Tài nguyên và Môi trường		
1	2630/QĐ-BKHCN ngày 29/8/2011	Chương trình KHCN phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu
Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam		
1	2632/QĐ-BKHCN ngày 29/8/2011	Chương trình KHCN phục vụ phát triển kinh tế- xã hội vùng Tây Nguyên (Chương trình Tây Nguyên 3)

Phụ lục B1

Tên đơn vị:.....

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2013

(Kèm theo Công văn số / ngày tháng năm 2014)

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2013	Đơn vị thực hiện; lưu giữ sản phẩm	Tiến độ giải ngân (%)	Các kết quả chính đạt được	Ghi chú
A	Nhiệm vụ Chính phủ giao							
1.	Nhiệm vụ chuyển tiếp							
..								
2.	Nhiệm vụ mở mới							
....								
B	Nhiệm vụ chuyên môn							
1.	Nhiệm vụ chuyển tiếp							
....								
2.	Nhiệm vụ mở mới							
....								
C	Nhiệm vụ thường xuyên							
..								
D	Hỗ trợ xử lý ô nhiễm môi trường nghiêm trọng							
1.	Nhiệm vụ chuyển tiếp							
....								
2.	Nhiệm vụ mở mới							
....								

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐỀ XUẤT
NHIỆM VỤ MÔI TRƯỜNG

Kính gửi:.....

Thực hiện Thông tư số 55/2013/TT-BNNPTNT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn quản lý các nhiệm vụ bảo vệ môi trường thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ thông báo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại công văn số.....về việc đề xuất kế hoạch nhiệm vụ môi trường năm

1. Tên nhiệm vụ môi trường
 2. Tổ chức chủ trì
 3. Cá nhân chủ trì
 4. Giải trình về tính cấp thiết
 5. Mục tiêu
 6. Nội dung chính
 7. Các sản phẩm chủ yếu dự kiến tạo ra
 8. Thời gian thực hiện dự kiến: (tháng).
Từ tháng.../năm... đến tháng .../năm...
 9. Địa chỉ áp dụng
 10. Dự kiến tổng kinh phí (Triệu đồng):
 11. Các vấn đề khác (nếu có)
- (Chú ý: Không quá 02 trang khổ A4)

....., ngày ... tháng ... năm 20.....
TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)

Phụ lục B3

Tên đơn vị:

TỔNG HỢP CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2015
(Kèm theo Công văn số / ngày tháng năm 2014)

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2014	Kinh phí năm 2015	Ghi chú
A	Nhiệm vụ Chính phủ giao										
1.	Nhiệm vụ chuyên tiếp										
..											
2.	Nhiệm vụ mở mới										
....											
B	Nhiệm vụ chuyên môn										
1.	Nhiệm vụ chuyên tiếp										
....											
2.	Nhiệm vụ mở mới										
....											
C	Nhiệm vụ thường xuyên										
..											
	Hỗ trợ xử lý ô nhiễm môi trường nghiêm trọng										
1.	Nhiệm vụ chuyên tiếp										
....											
2.	Nhiệm vụ mở mới										
....											

Phụ lục C1:
Đơn vị:.....

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG NĂM 2013

(Kèm theo Công văn số / ngày tháng năm 2014)

TT	Tên dự án	Tên đơn vị, cá nhân chủ trì	Kết quả, địa điểm triển khai	Thời gian	Kinh phí thực hiện	Ghi chú

Phụ lục C2:

PHIẾU ĐỀ XUẤT¹ **NHIỆM VỤ KHUYẾN NÔNG TRUNG ƯƠNG NĂM 2015**

1. Tên dự án:

2. Tính cấp thiết

- Nêu rõ vấn đề thực tiễn sản xuất yêu cầu cần giải quyết, tính quan trọng, cấp bách (các số liệu trích dẫn cần phải được lượng hoá bằng con số cụ thể, có trích dẫn nguồn tài liệu tham khảo...)

3. Mục tiêu của dự án

- Nêu cả mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể

4. Nội dung và phương pháp thực hiện

*- Liệt kê các nội dung chính sẽ thực hiện nhằm đạt được mục tiêu đề ra.
- Các phương pháp để thực hiện nội dung đề xuất*

5. Kết quả dự kiến của dự án

*- Dự kiến sản phẩm đạt được, các chỉ tiêu kinh tế- kỹ thuật của dự án
- Ảnh hưởng của kết quả dự kiến đạt được đến sản xuất, hiệu quả kinh tế,*

6. Giải pháp thực hiện

*- Nêu rõ các giải pháp để thực hiện dự án: địa điểm dự kiến tiến hành dự án; Các tiến bộ kỹ thuật áp dụng trong dự án; phương án chuyển giao, đào tạo, phương án phối hợp của các đối tác tham gia vào các nội dung của đề dự án;
- Nêu thời gian và kinh phí cần thiết để hoàn thành dự án.*

7. Dự kiến khả năng áp dụng kết quả dự án vào thực tế, và hiệu quả về kinh tế, xã hội và môi trường

*- Nêu rõ khả năng ứng dụng, mở rộng, tính bền vững của dự án vào thực tế,
- Dự kiến hiệu quả, tác động của dự án vào thực tế.*

8. Thời gian và kinh phí dự kiến:

Thủ trưởng cơ quan (hoặc Chuyên gia)
đề xuất
(Họ, tên và chữ ký)

¹ Phiếu trình bày không quá 2 trang giấy khổ A4

Phụ lục C3:

Đơn vị:.....

TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT KẾ HOẠCH KHUYẾN NÔNG NĂM 2015

(Kèm theo Công văn số / ngày tháng năm 2014)

TT	Tên dự án	Tên đơn vị, cá nhân chủ trì	Thời gian thực hiện	Mục tiêu và nội dung chính	Dự kiến kết quả đạt được	Địa điểm thực hiện,	Kinh phí dự kiến	Ghi chú (ghi rõ TBKT áp dụng, phương thức chuyển giao)
1								
2								
3								

DANH MỤC PHỤ LỤC

(Kèm theo Công văn số /BNN-KHCN ngày /01/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Phần A	KHOA HỌC CÔNG NGHỆ
Phụ lục I	Kết quả khoa học và công nghệ năm 2013 và 6 tháng đầu năm 2014
Biểu TK1	Kết quả nghiên cứu KHCN nổi bật
Biểu TK2	Kết quả thực hiện mục tiêu KHCN
Biểu TK3	Thống kê cán bộ khoa học của các tổ chức nghiên cứu- phát triển
Biểu TK4	Danh mục dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển
Biểu TK5	Kết quả thực hiện nhiệm vụ KHCN cấp nhà nước
Biểu TK6	Kết quả thực hiện nhiệm vụ KHCN cấp Bộ
Biểu TK7	Danh mục tiến bộ kỹ thuật đã được chuyển giao vào sản xuất
Biểu TK8	Kết quả xây dựng tiêu chuẩn quy chuẩn kỹ thuật
Biểu TK9	Kết quả thực hiện tăng cường trang thiết bị vốn sự nghiệp KHCN
Biểu TK10	Kết quả xây dựng nhỏ, sửa chữa lớn
Phần II	Kế hoạch khoa học công nghệ 2015
Phụ lục 2	
Biểu 2.1	Phiếu đặt hàng vấn đề/nhiệm vụ cấp nhà nước cần được giải quyết
Biểu 2.2	Phiếu đặt hàng vấn đề/nhiệm vụ cấp Bộ nước cần được giải quyết
Phụ lục 3	
Biểu 3.1	Tổng hợp danh mục đặt hàng vấn đề/nhiệm vụ KHCN cấp Quốc gia
Biểu 3.2	Tổng hợp danh mục đặt hàng vấn đề/nhiệm vụ KHCN cấp Bộ
Biểu 3.3	Kế hoạch tăng cường trang thiết bị từ vốn sự nghiệp KHCN
Biểu 3.4	Kế hoạch xây dựng nhỏ, sửa chữa lớn
Biểu 3.5	Kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn
Phụ lục 4	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu theo Nghị định thư
Phụ lục 5	Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ KHCN thuộc các chương trình KHCN cấp Quốc gia giao cho Bộ NN-PTNT quản lý năm 2015
Phụ lục 6	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ KHCN cấp Bộ
Phụ lục 7	Tổng hợp danh mục dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển KHCN
Phụ lục 8	Dự kiến kinh phí KH&CN
Phụ lục 10	Danh mục các chương trình KHCN cấp nhà nước 2011-2015
Phụ lục 11	Danh mục các chương trình/đề án quốc gia
Phụ lục 12	Danh mục các chương trình đề án quốc gia giao cho các Bộ ngành
Phần B	BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Phụ lục B1	Kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường 2013 và 6 tháng đầu năm 2014
Phụ lục B2	Phiếu đề xuất nhiệm vụ bảo vệ môi trường 2015
Phụ lục B3	Danh mục các nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường 2015
Phần C	KHUYẾN NÔNG
Phụ lục C1:	Kết quả hoạt động khuyến nông năm 2013 và 6 tháng đầu năm 2014
Phụ lục C2:	Phiếu đề xuất nhiệm vụ khuyến nông 2015
Phụ lục C3:	Tổng hợp đề xuất khuyến nông 2015